

\*  
Số - KH/HNDT

*Cao Bằng, ngày 22 tháng 02 năm 2021*

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai, thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Thực hiện Kế hoạch số 288/KH-UBND, ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng v/v triển khai, thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình);

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Chỉ đạo các cấp Hội triển khai thực hiện Chương trình, góp phần cùng các cấp, các ngành hoàn thành các chỉ tiêu Chương trình đã đề ra.

- Đẩy mạnh, đa dạng hóa hình thức tổ chức trong công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên nông dân tích cực thực hiện kế hoạch hóa gia đình; cung cấp kiến thức, kỹ năng cho cán bộ Hội các cấp để tham gia thực hiện Chương trình có hiệu quả.

- Tham gia đầy đủ, đa dạng hoá, kịp thời, an toàn, thuận tiện, có chất lượng các dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

##### **2. Yêu cầu**

- Các cấp Hội nông dân trong tỉnh chủ động, tích cực trong việc vận động, huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện Chương trình đảm bảo thiết thực, hiệu quả;

- Các hoạt động triển khai thực hiện Chương trình phải đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID - 19 theo yêu cầu.

## **II . NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi**

- Các cấp Hội phối hợp với các ngành chức năng định kỳ cung cấp thông tin, chủ động tìm kiếm nguồn lực để tham gia thực hiện Chương trình; vận động cán bộ, hội viên nông dân, các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình;

- Đa dạng hóa các loại hình truyền thông, chú trọng kênh thông tin đại chúng; chủ động phối hợp với các ngành hữu quan để khai thác, sử dụng các sản phẩm truyền thông phù hợp với từng vùng miền, địa phương. Tăng cường áp dụng công nghệ hiện đại, internet, mạng xã hội trong tuyên truyền, vận động về kế hoạch hóa gia đình; lồng ghép với các hoạt động truyền thông của các Chương trình, Đề án khác;

- Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính phù hợp với đặc thù của hội viên nông dân từng vùng, địa phương;

- Tăng cường thông tin cho cán bộ, hội viên nông dân về dịch vụ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; phát triển mạng lưới cộng tác viên của Hội Nông dân về tư vấn tại cộng đồng về tình dục an toàn, hệ lụy của phá thai, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh.

- Hàng năm, các cấp Hội trong tỉnh phối hợp với các ngành chức năng tổ chức được từ 20 – 30 hoạt động truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình...

### **2. Tham gia phát triển mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình**

- Các cấp Hội chủ động phối hợp các ngành liên quan chọn cử cán bộ, hội viên nông dân tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, theo dõi, quản lý đối tượng và cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, an toàn tình dục... (khi được mời).

- Vận động cán bộ, hội viên nông dân có chuyên môn tham gia mở rộng các hình thức cung cấp phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại các cơ sở y tế trong và ngoài công lập; ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; tham gia xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn;

- Tham gia xây dựng mô hình hỗ trợ sinh sản, dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh;

- Tham gia kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về công tác kế hoạch hóa gia đình.

### **3. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực thực hiện Chương trình**

- Các cấp Hội trong tỉnh chủ động phối hợp với các ngành liên quan đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động mọi nguồn lực có thể để tham gia thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng đơn vị, địa phương; ưu tiên bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở, vùng khó khăn có mức sinh cao.

### **III . TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Hội Nông dân tỉnh**

- Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030;

- Chỉ đạo các cấp Hội tổ chức thực hiện kế hoạch; hàng năm lồng ghép các chương trình tuyên truyền, truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình cho các xã đặc biệt khó khăn, vùng núi có mức sinh cao.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trong các cấp Hội Nông dân trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo quy định của UBND tỉnh.

#### **2. Hội Nông dân các huyện, thành phố**

- Căn cứ vào điều kiện thực tế của từng địa phương, các huyện, thành Hội chủ động lựa chọn nội dung và xây dựng kế hoạch (*bằng văn bản*) để thực hiện.

- Báo cáo kết quả thực hiện về Hội Nông dân tỉnh (qua Ban Tuyên truyền vận động) **trước ngày 25/11 hàng năm** (*bằng văn bản*) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 của Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng. Hội Nông dân tỉnh đề nghị các huyện, thành Hội nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
  - Sở Y tế;
  - Ban Tuyên giáo TU;
  - Ban Dân vận TU;
  - TT HND tỉnh;
  - HND các huyện, thành phố (thực hiện);
  - Các Ban, VP;
  - Lưu VT, Ban TTVĐ.
- (để biết)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mạc Thanh Tâm**

